

Số: TVHN-332 /DBQG

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

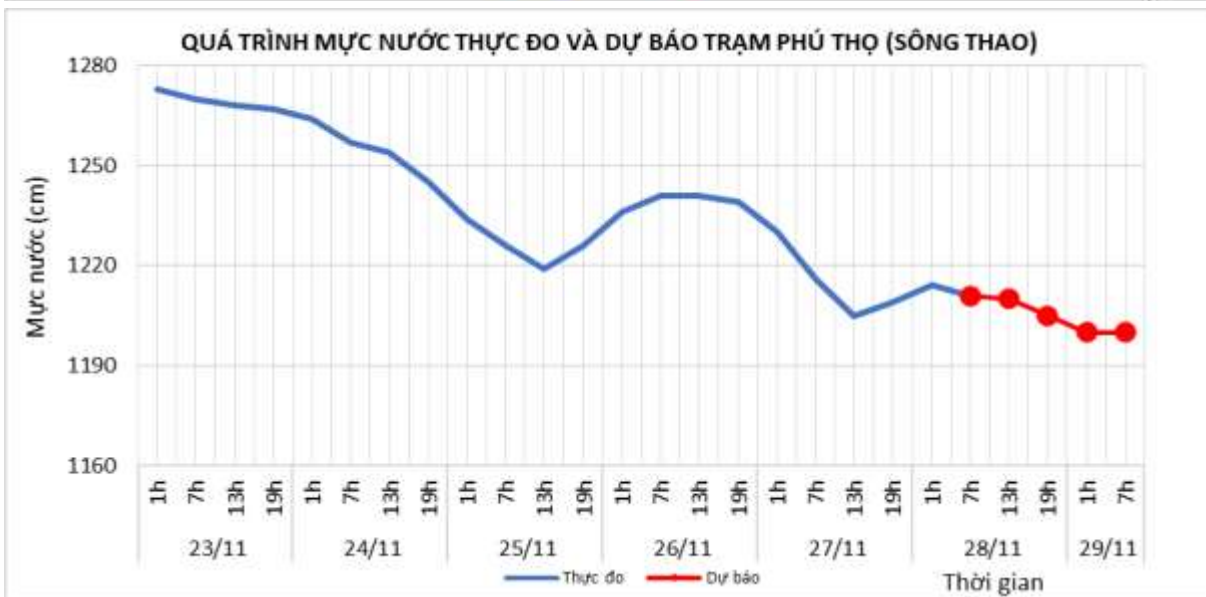
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



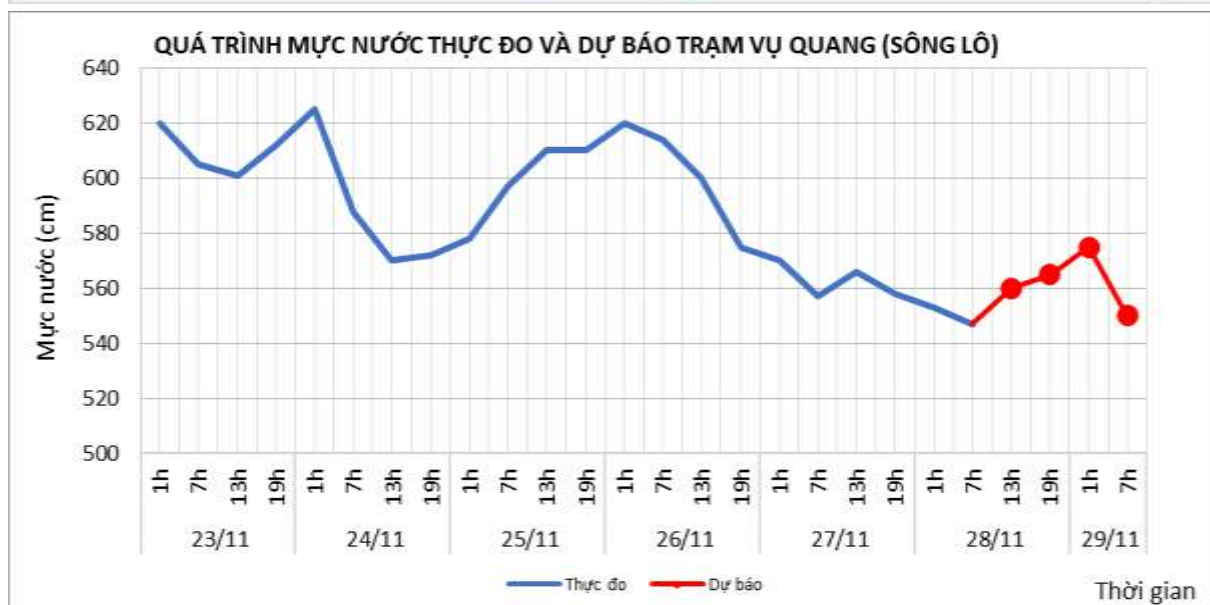
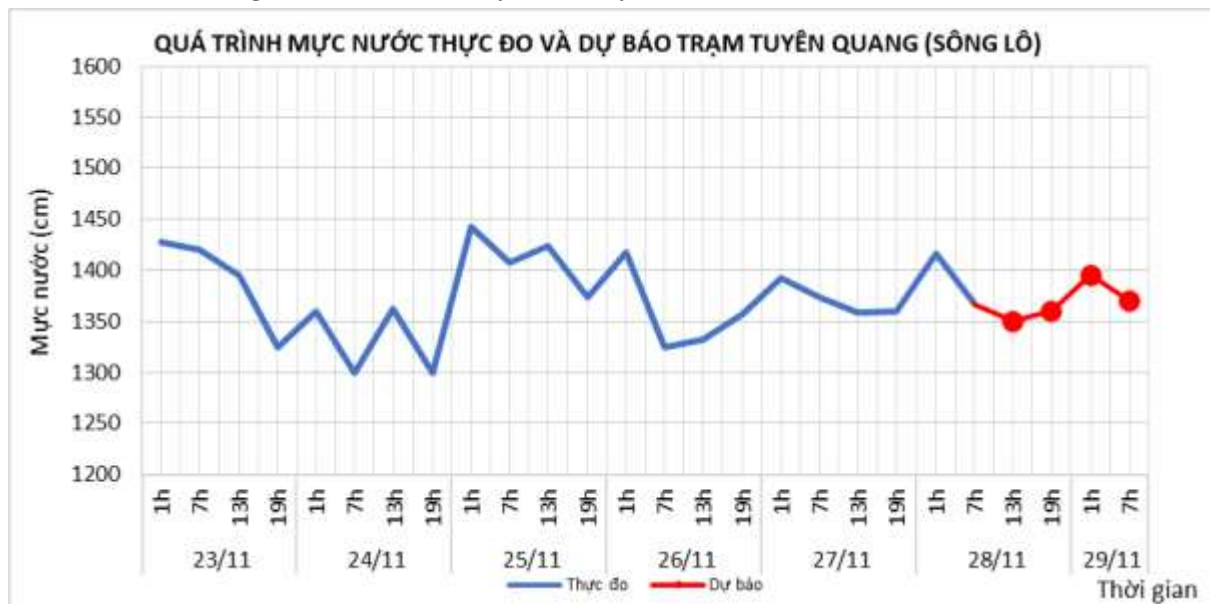
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



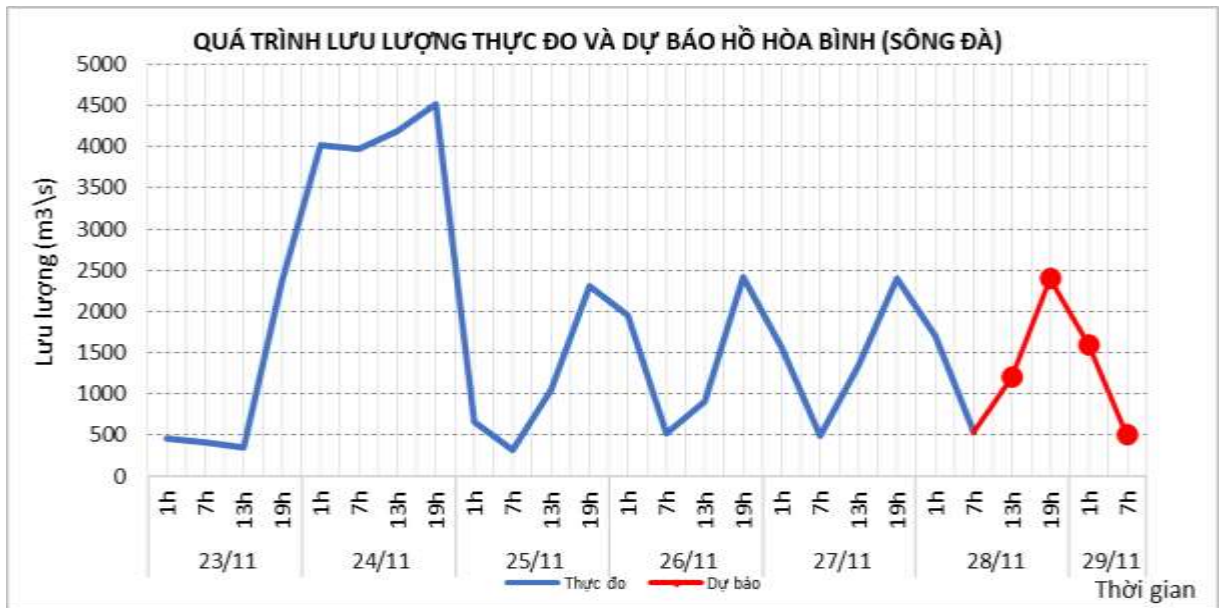
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



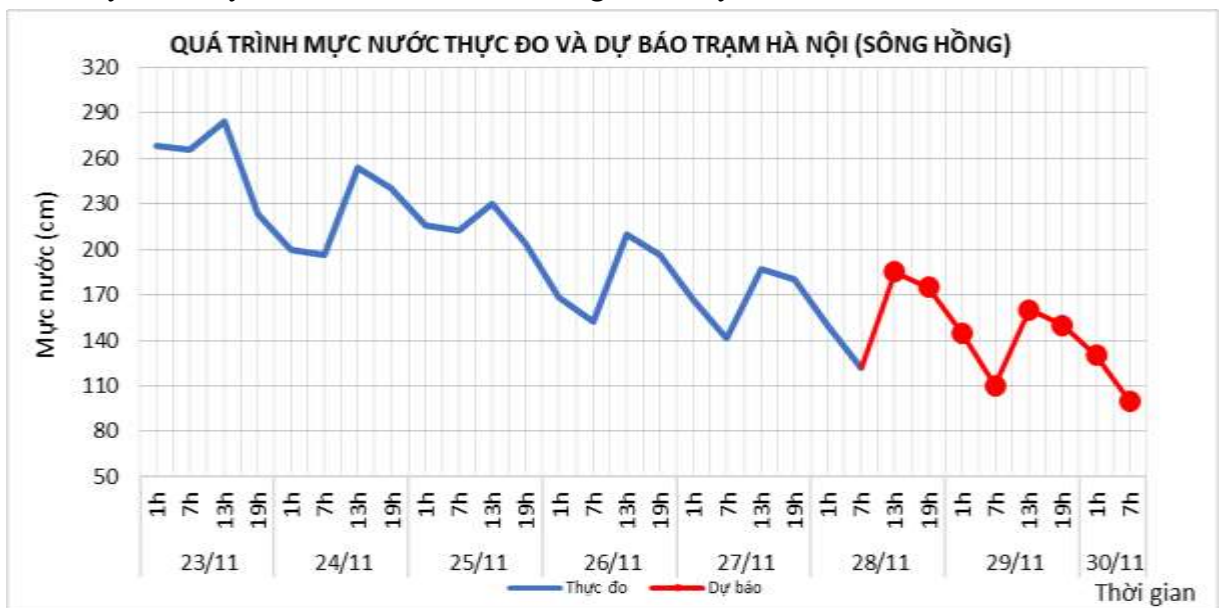
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục dao động theo chế độ điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

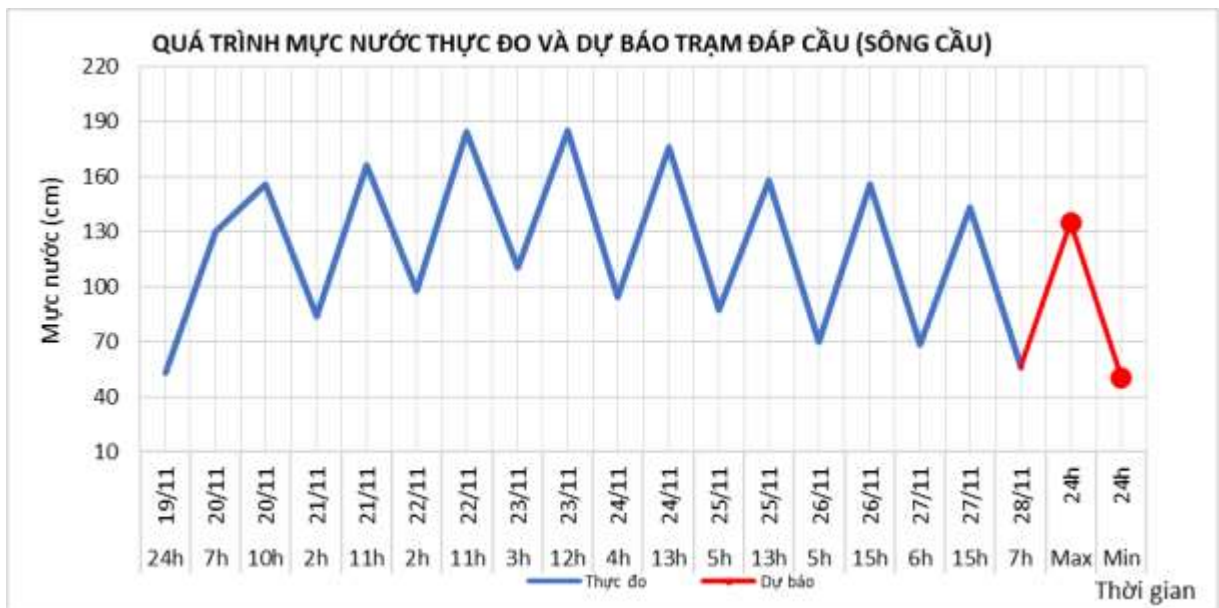
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



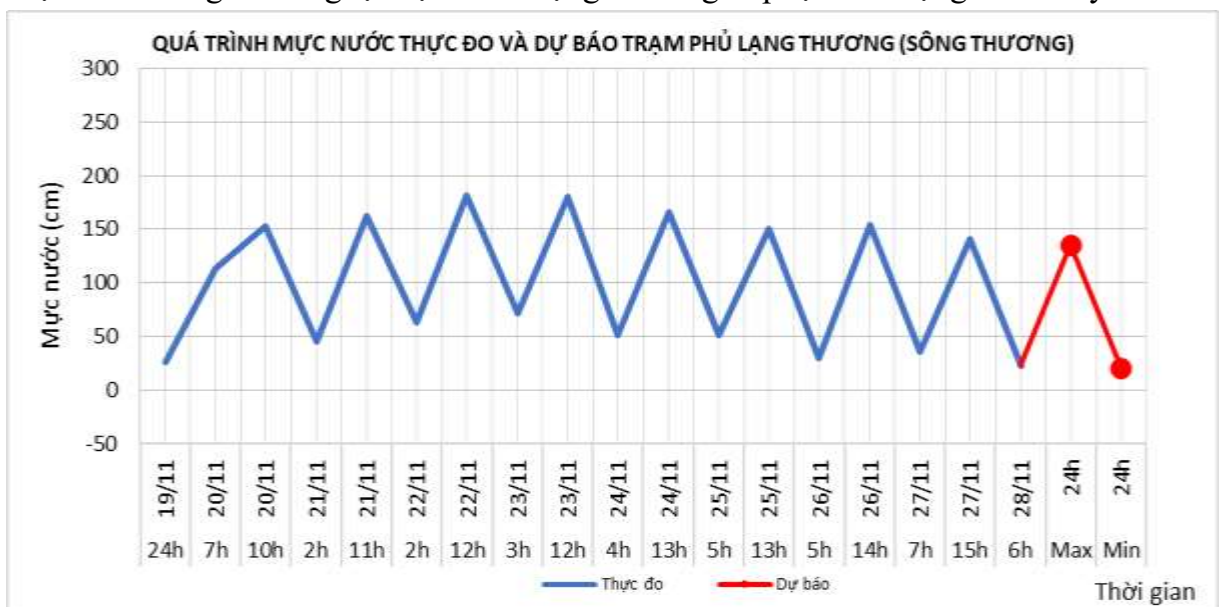
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo thủy triều.



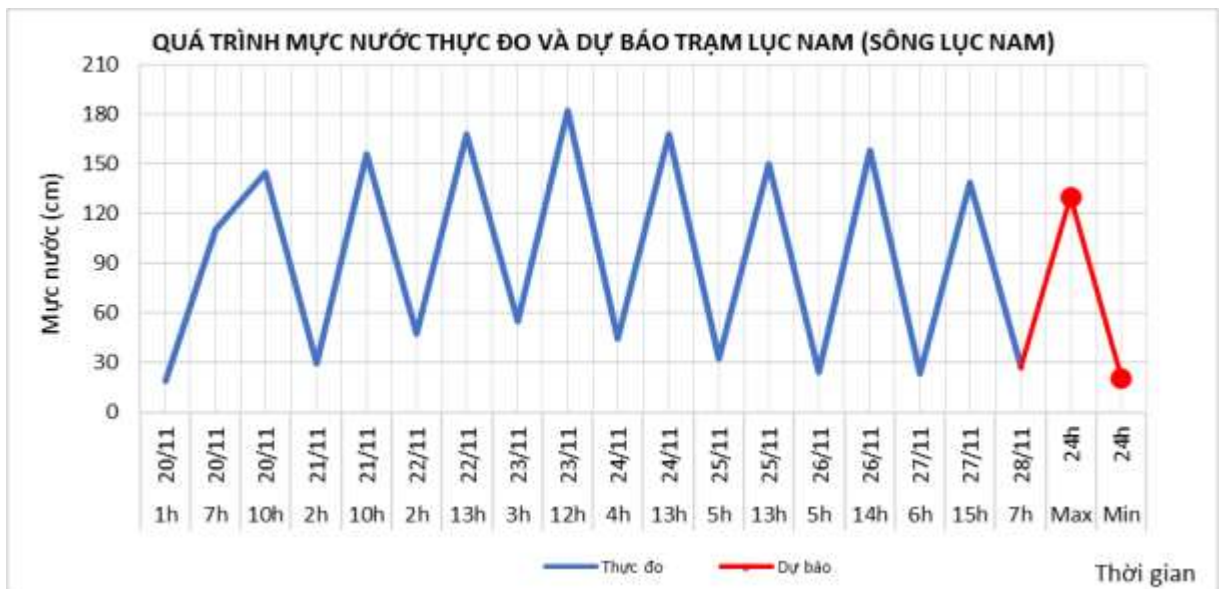
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



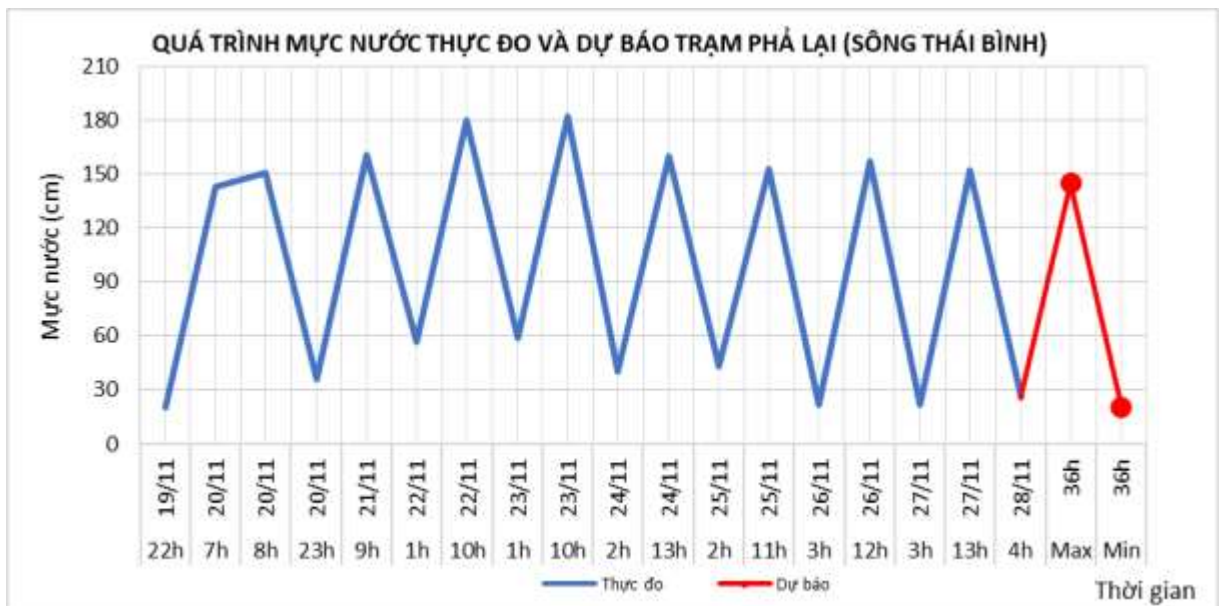
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,45m; thấp nhất là 0,20m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

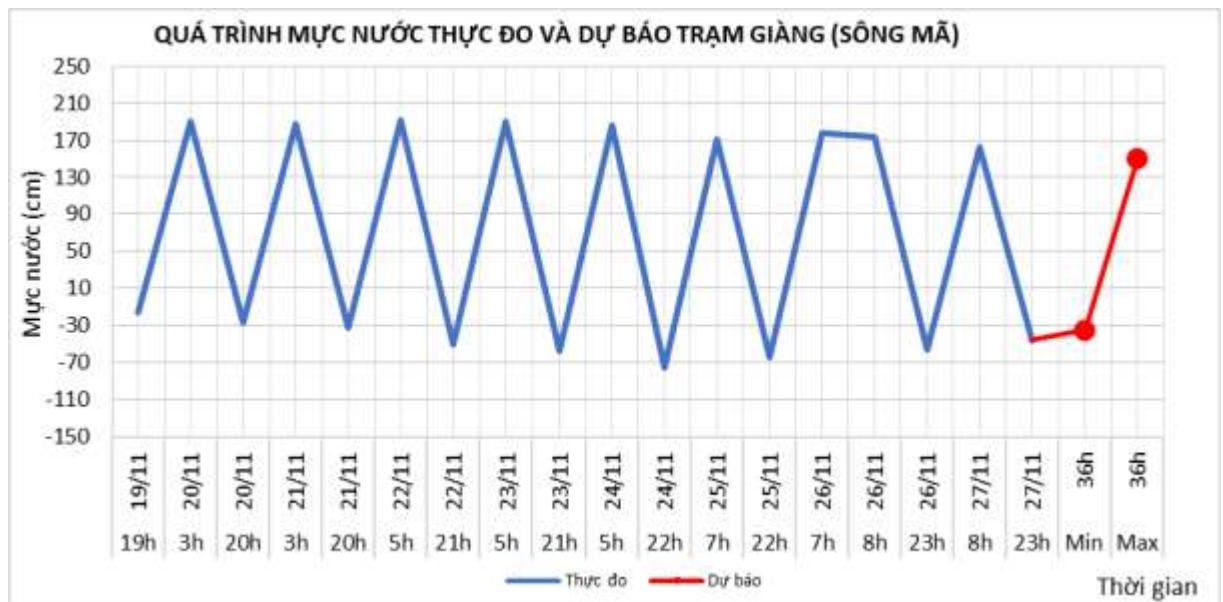
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



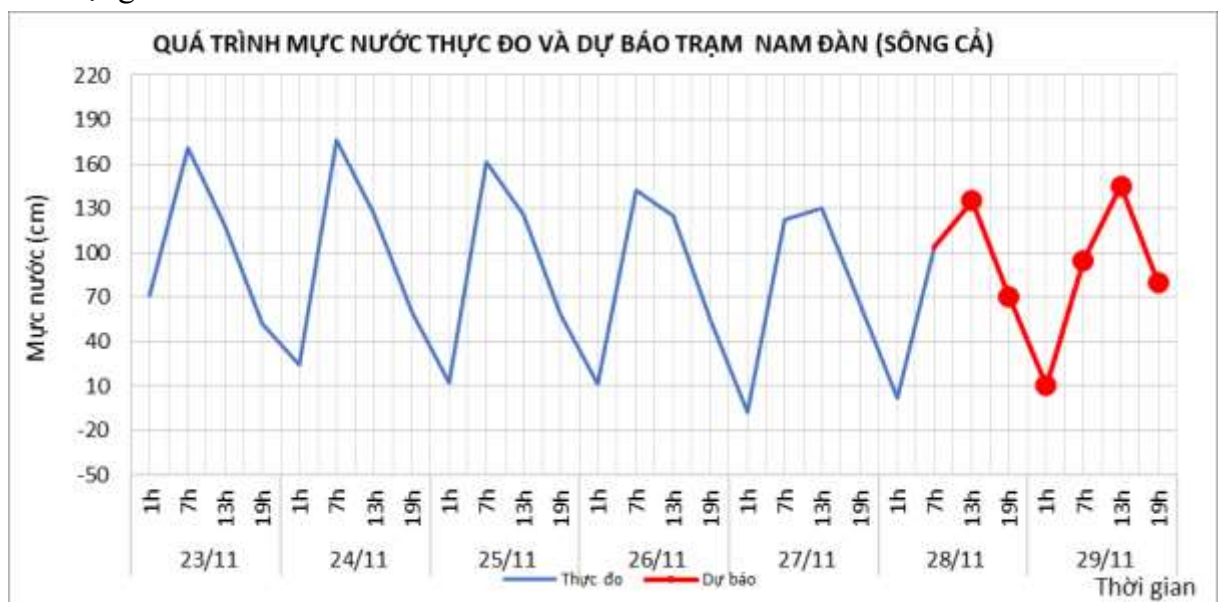
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



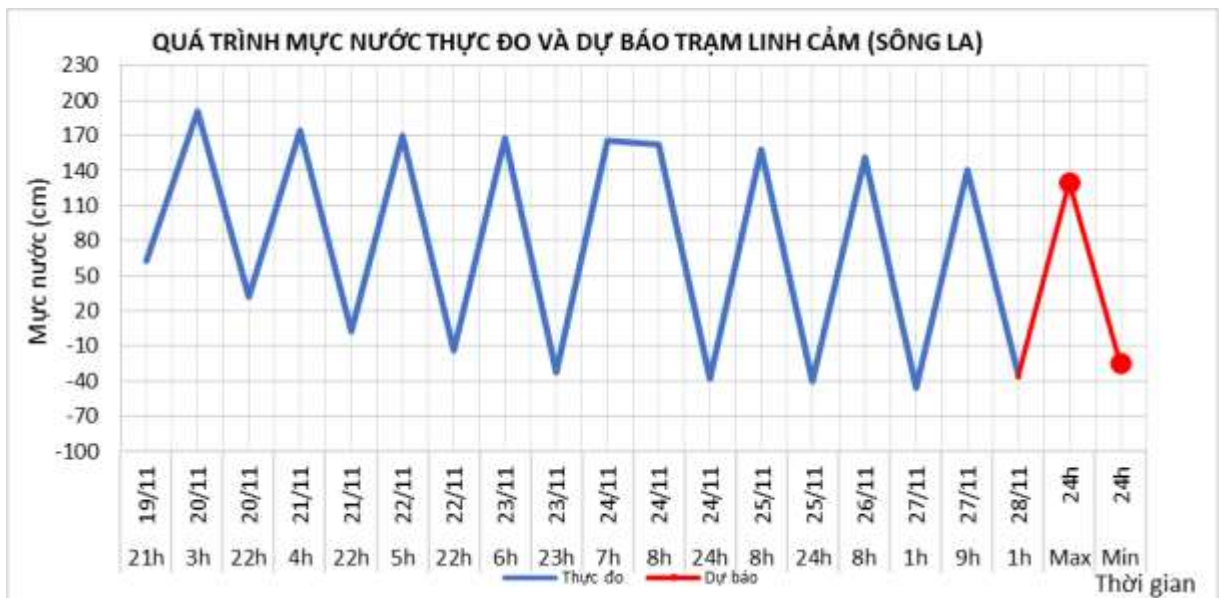
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



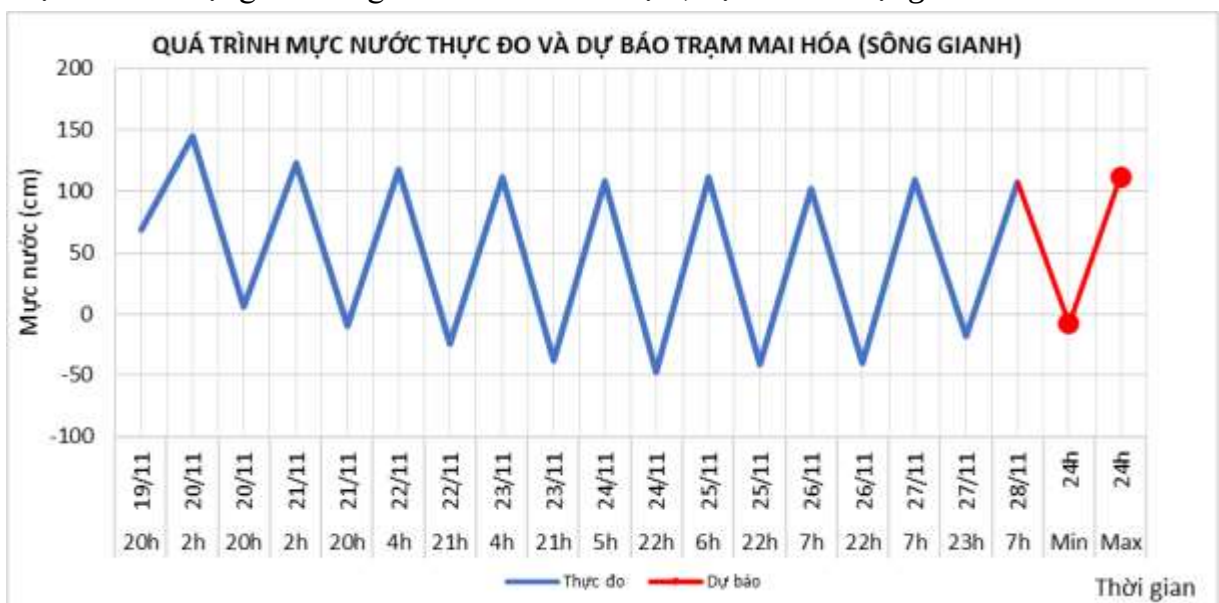
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



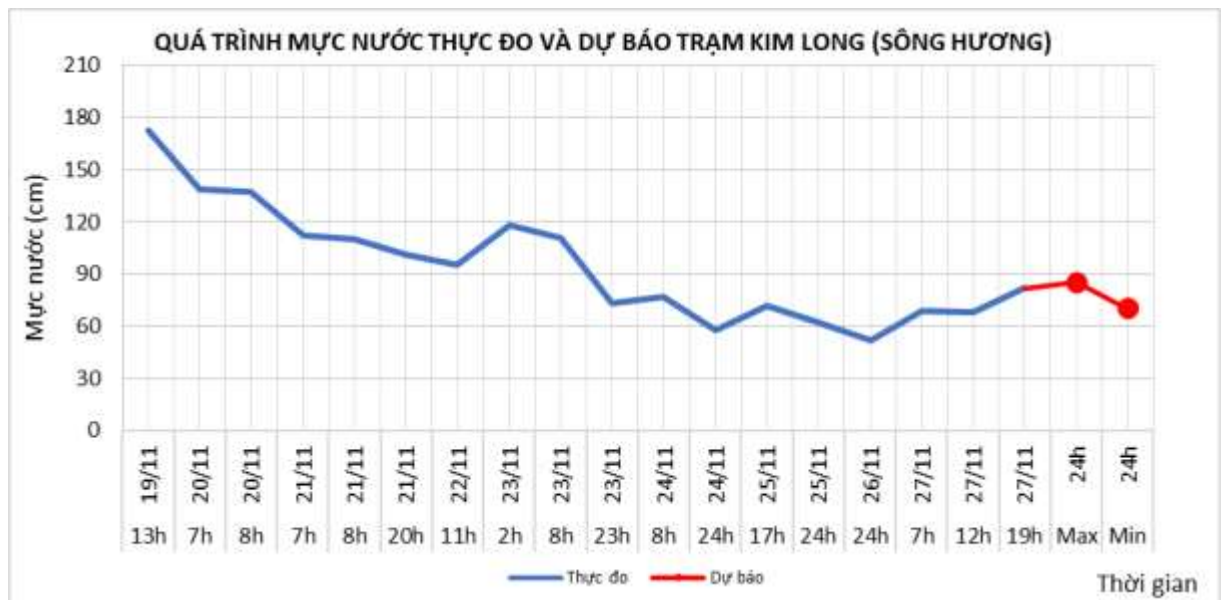
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ thủy điện.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

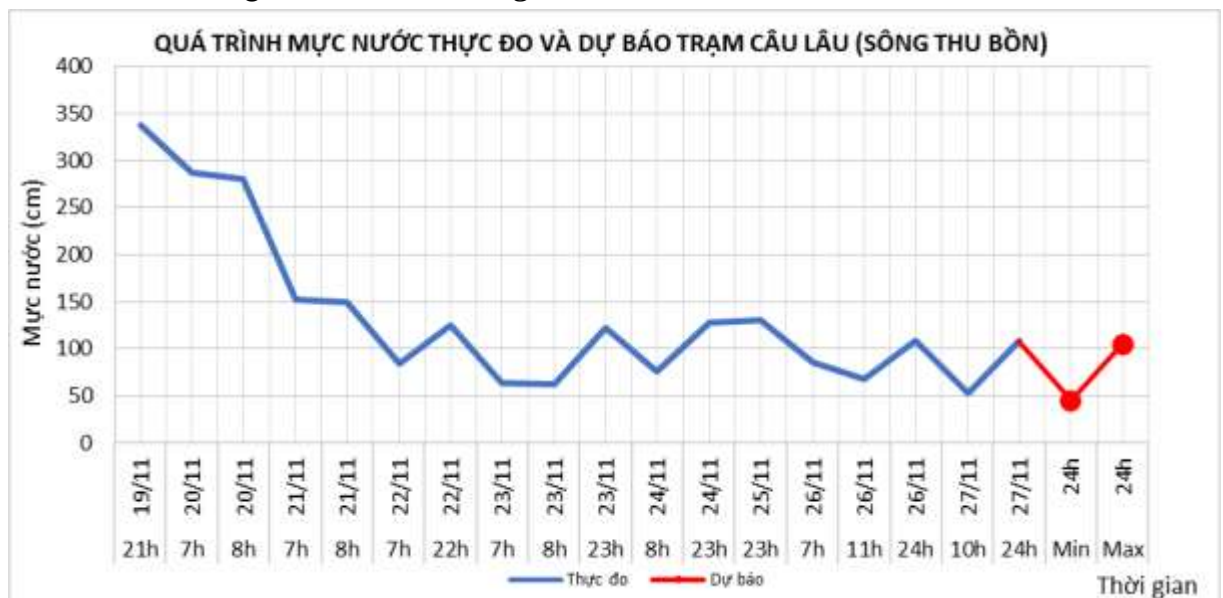
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



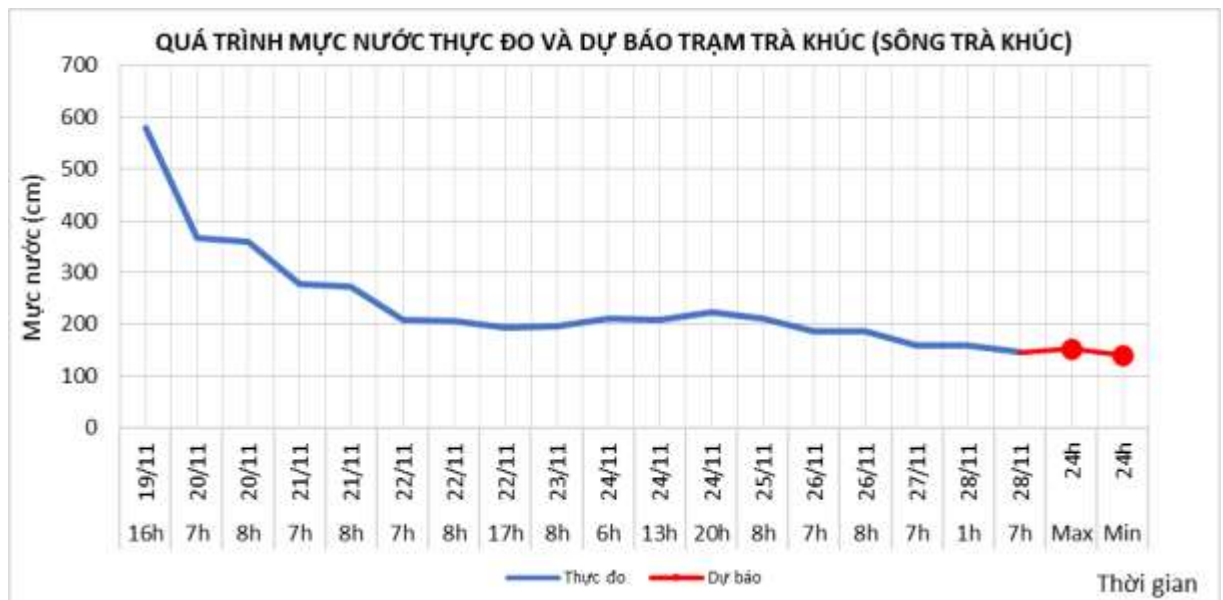
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc tiếp tục biến đổi chậm.



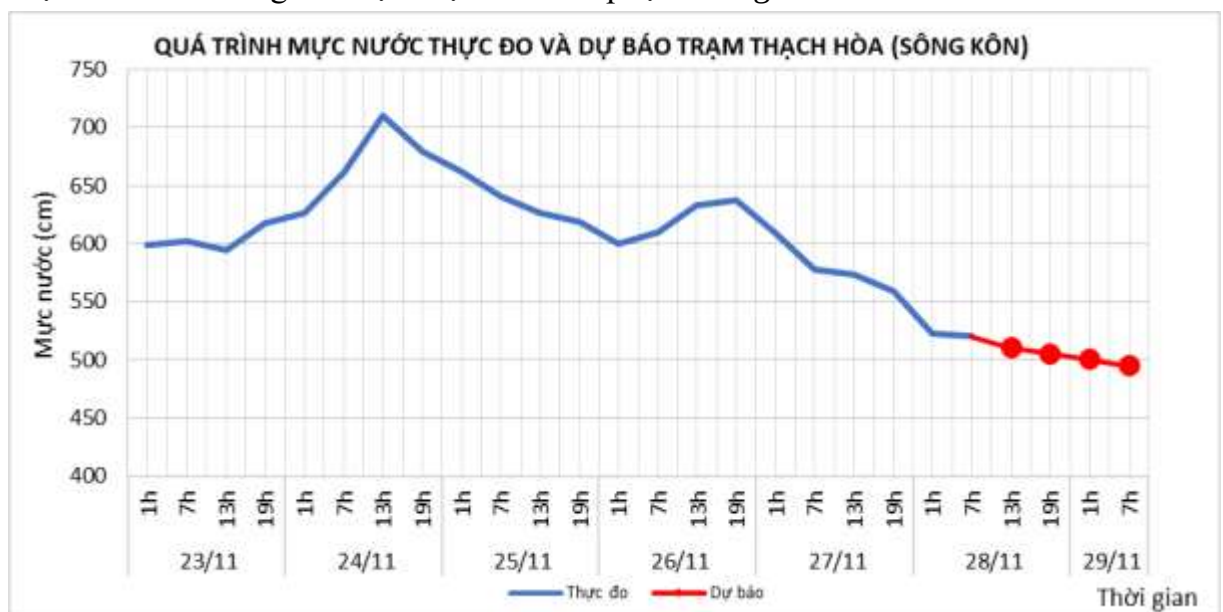
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại Thạnh Hòa tiếp tục xuống.



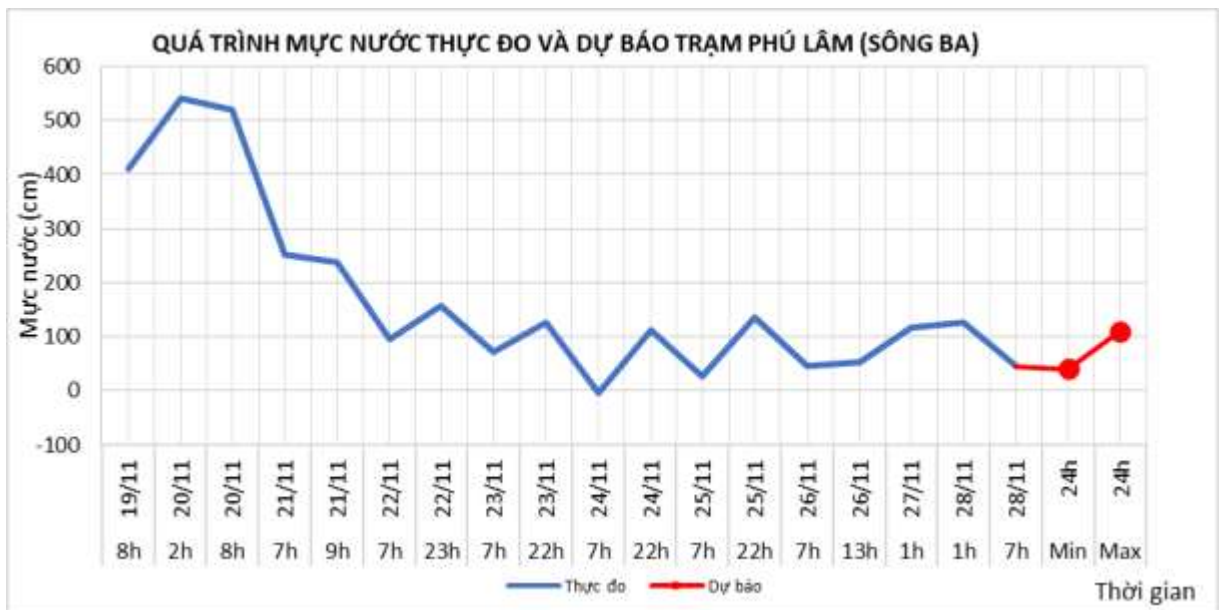
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

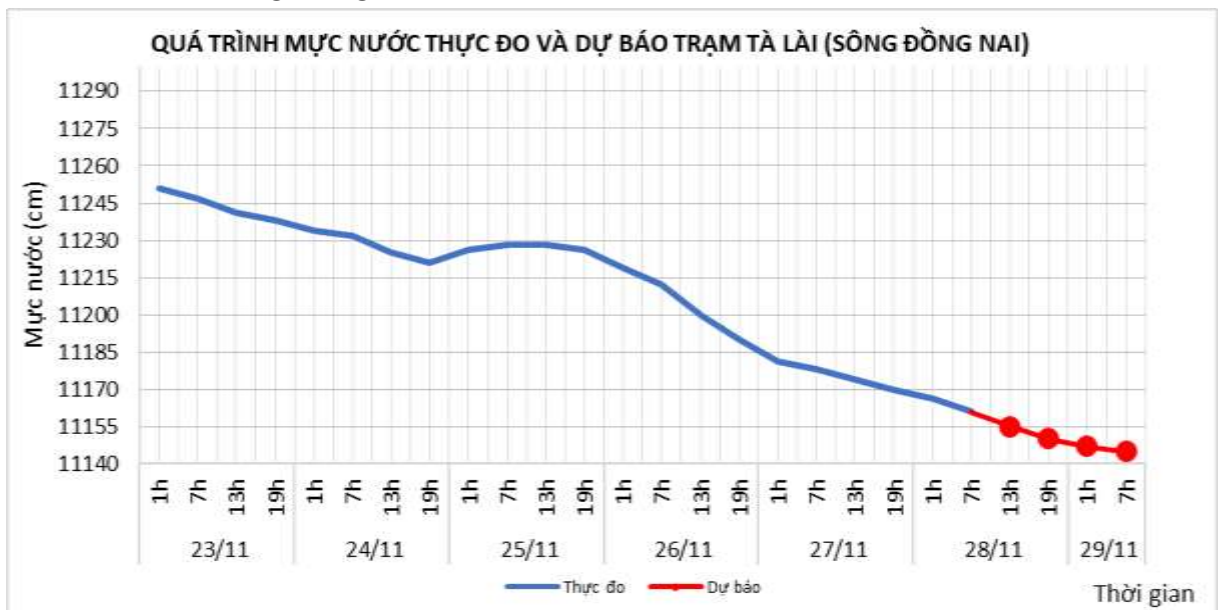
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



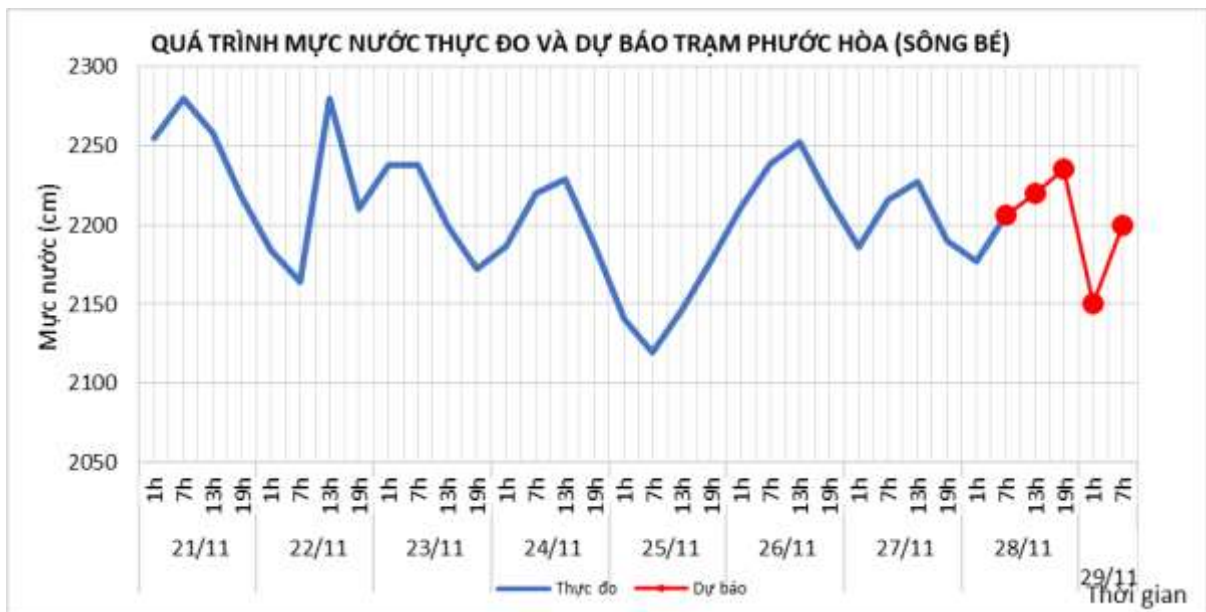
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé biến đổi chậm.



6. Lưu vực sông Mê Công

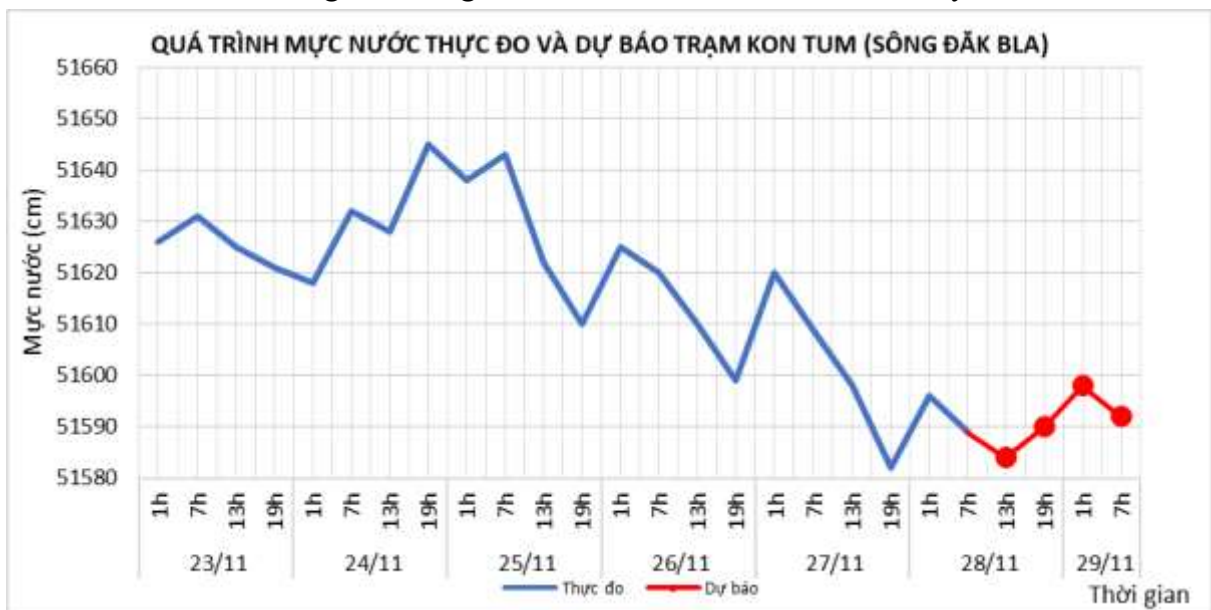
6.1. Sông ĐắkBla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



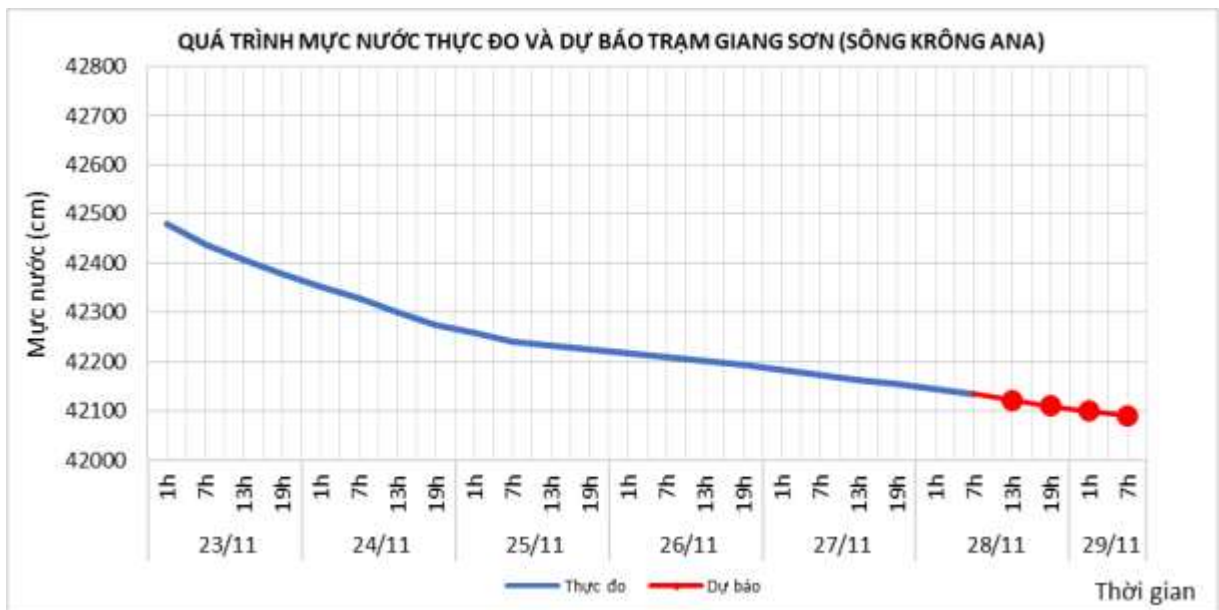
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Krông Ana và hạ lưu sông Srêpôk xuống chậm. Các sông khác mức nước dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Srêpôk tại trạm Bản Đôn sẽ dao động ở dưới mức BĐ2, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn xuống chậm và ở trên mức BĐ1. Các sông khác mức nước dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện tuyến trên.



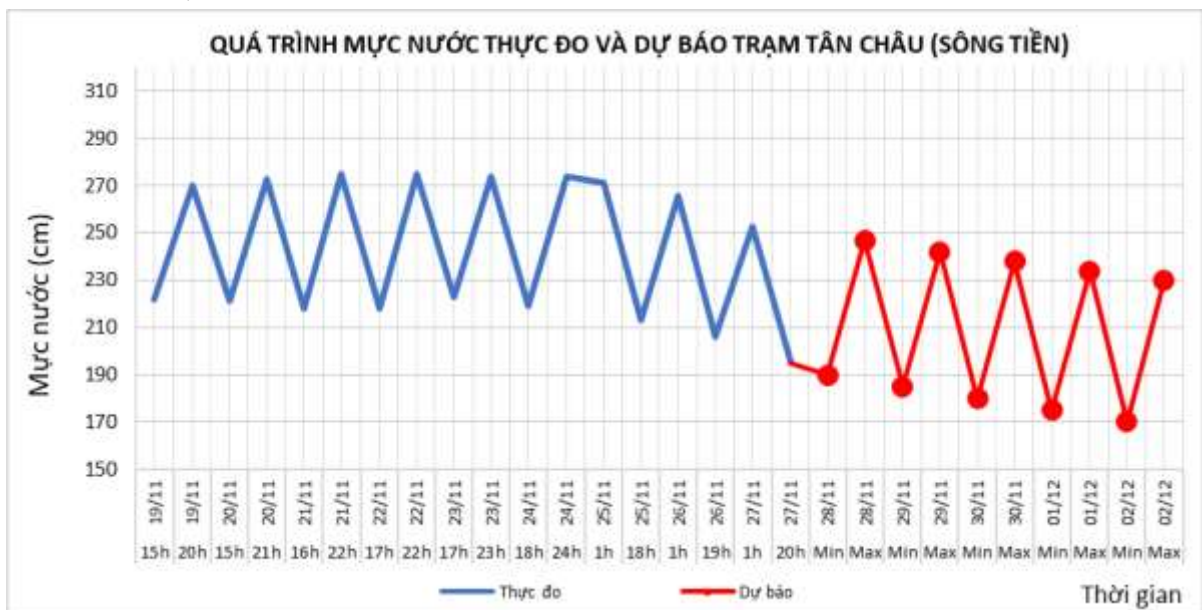
6.3. Sông Cũ Long

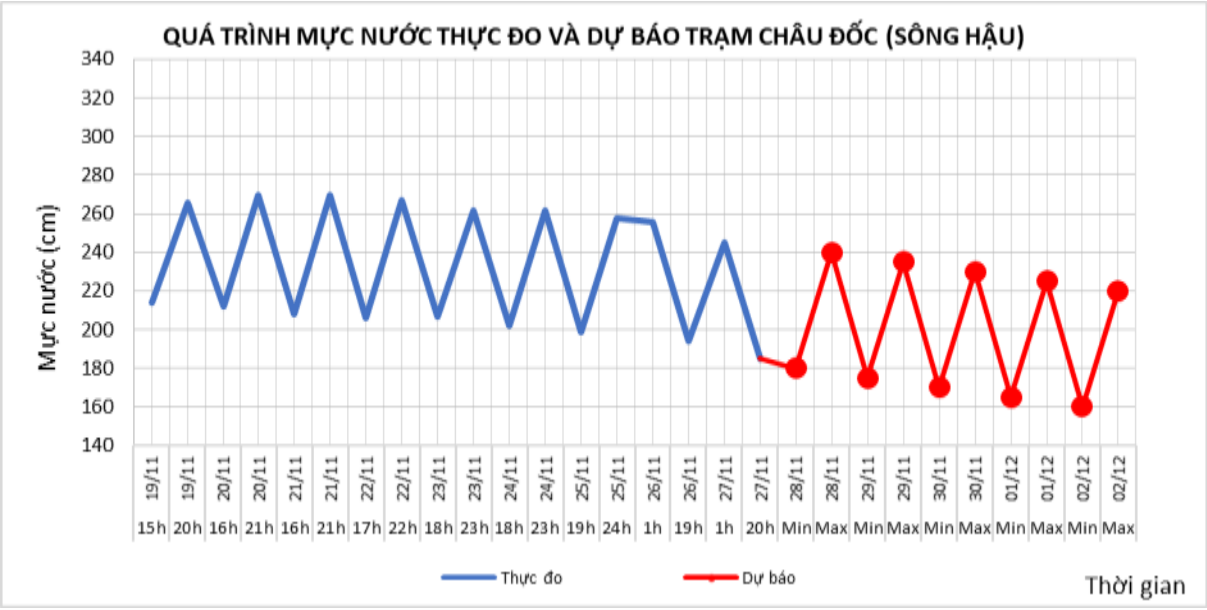
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cũ Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 27/11 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,53m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,45m .

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cũ Long dao động theo triều. Đến ngày 02/12, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,3m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,2m .





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-27/11	19h-27/11	1h-28/11	7h-28/11	13h-28/11		19h-28/11		1h-29/11		7h-29/11		13h-29/11		19h-29/11		1h-30/11		7h-30/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1339	2410	1705	530	1200	📈	2400	📈	1600	📉	500	📉								
Thao	Yên Bái	2489	2484	2487	2493	2490	📉	2485	📉	2480	📉	2475	📉								
Thao	Phú Thọ	1205	1209	1214	1211	1210	📉	1205	📉	1200	📉	1200	👉								
Lô	Tuyên Quang	1358	1360	1416	1367	1350	📉	1360	📈	1395	📈	1370	📉								
Lô	Vụ Quang	566	558	553	547	560	📈	565	📈	575	📈	550	📉								
Hồng	Hà Nội	187	180	150	122	185	📈	175	📉	145	📉	110	📉	160	📈	150	📉	130	📉	100	📉
Cả	Nam Đàn	130	65	2	104	135	📈	70	📉	10	📉	95	📈	145	📈	80	📉				
Kôn	Thanh Hòa	574	559	523	520	510	📉	505	📉	500	📉	495	📉								
Đồng Nai	Tà Lài	11174	11170	11166	11161	11155	📉	11150	📉	11147	📉	11145	📉								
Bé	Phước Hòa	2227	2190	2177	2206	2220	📈	2235	📈	2150	📉	2200	📈								
Đăkbla	Kon Tum	51598	51582	51596	51589	51584	📉	51590	📈	51598	📈	51592	📉								
Krông Ana	Giang Sơn	42164	42156	42148	42135	42122	📉	42110	📉	42100	📉	42090	📉								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	143	📉	56	📉	135	📉	50	📉
Thương	Phủ Lạng Thương	141	📉	23	📈	135	📉	20	📉
Lục Nam	Lục Nam	139	📉	27	📈	130	📉	20	📉
Thái Bình	Phả Lại (**)	152	📉	22	👉	145	📉	20	📉
Mã	Giàng (**)	162	📉	-56	📈	150	📉	-35	📈
La	Linh Cảm	140	📉	-36	📈	130	📉	-25	📈
Gianh	Mai Hóa	107	📉	-18	📈	112	📈	-8	📈
Hương	Kim Long	82	📈	68	📈	85	📈	70	📈
Thu Bồn	Câu Lâu	108	📉	52	📉	105	📉	45	📉
Trà Khúc	Trà Khúc	158	📉	146	📉	152	📉	140	📉
Đà Rằng	Phú Lâm	127	📈	45	📉	110	📉	40	📉

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		27/11		28/11		29/11		30/11		01/12		02/12		27/11		28/11		29/11		30/11		01/12		02/12	
Sông Tiền	Tân Châu	253	↓	247	↓	242	↓	238	↓	234	↓	230	↓	195	↓	190	↓	185	↓	180	↓	175	↓	170	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	245	↓	240	↓	235	↓	230	↓	225	↓	220	↓	185	↑	180	↓	175	↓	170	↓	165	↓	160	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 29/11

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng